

Bản án số:1049/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8- 2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuần.

Ông Võ Văn Tốt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến Hoà- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 593/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà B Thủy;

Địa chỉ: khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh -Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông C Sơn;

Địa chỉ: khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, bà B Thủy là nguyên đơn trình bày: Bà và ông C Sơn tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về tài chính và cách nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra từ năm 2005 đến năm 2011 thì vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay. Mặc dù hai vợ chồng đã nói chuyện và cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, bà Thủy nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C Sơn.

Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Nguyễn Võ Thủy Linh, sinh ngày 05/11/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Võ Duy Khôi, sinh ngày 24/7/2010. Bà B

Thủy yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi và không yêu cầu ông C Sơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà khai không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về các nghĩa vụ dân sự khác: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 02/6/2022 ông C Sơn trình bày: Ông thống nhất với bà B Thủy về thời gian đăng, nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà Thủy xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Ông muốn ly hôn với vợ nhưng do hiện nay ông là người theo đạo công giáo nên ông không thể ký các văn bản ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Nguyễn Võ Thủy Linh, sinh ngày 05/11/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Võ Duy Khôi, sinh ngày 24/7/2010. Ông đồng ý giao trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi cho bà Thủy nuôi dưỡng và chăm sóc và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông khai không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về các nghĩa vụ dân sự khác: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà B Thủy và bị đơn ông C Sơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có bản tự khai cũng như đã được mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải phù hợp với các nội dung của đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Tòa án nhân dân Quận 12 thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết, Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; gửi Thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện bà B Thủy và ông C Sơn tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 1998 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 148 ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay, bà B Thủy có yêu cầu ly hôn với ông C Sơn, xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay ông Nguyễn Duy Sơn đang thường trú tại địa chỉ 91/2, đường TTH10, khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà B Thủy và bị đơn là ông C Sơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Bà B Thủy yêu cầu được ly hôn với ông C Sơn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không có sự yêu thương, cuộc sống chung không hòa hợp, không còn hạnh phúc. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C Sơn.

[4] Về yêu cầu của bị đơn: Bị đơn ông C Sơn xác nhận hai vợ chồng ông bà có mâu thuẫn về kinh tế, hai vợ chồng cũng không còn tình cảm nhưng do ông là người theo đạo công giáo nên không thể ký các văn bản đồng ý ly hôn tại Tòa án, bản thân ông cũng muốn ly hôn với bà Thủy.

[5] Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”, nhưng theo nguyên đơn trình bày thì vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn từ sau khi kết hôn, vợ chồng không còn thương yêu cũng không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để vun đắp cho cuộc sống. Bị đơn cũng xác nhận mâu thuẫn của hai vợ chồng xuất phát từ vấn đề kinh tế. Ngoài ra, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì kết quả: “Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ lâu, đã sống ly thân...” Vì vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B Thủy.

[6] Về con chung: Trẻ Nguyễn Võ Thuỳ Linh, sinh ngày 05/11/1999 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà B Thủy yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi, sinh ngày 24/7/2010. Hội đồng xét xử xét thấy, theo nguyện vọng của trẻ thông qua bản tự khai ngày 26/5/2022 thì trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, qua xem xét về quyền lợi mọi mặt, đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi cho bà B Thủy trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, bà Thủy không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Nguyên đơn và bị đơn khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà B Thủy.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà B Thủy được ly hôn với ông C Sơn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 184 ngày 31 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực thi hành).

1.2. Về con chung: Trẻ Nguyễn Võ Thủy Linh, sinh ngày 05/11/1999 (đã trưởng thành).

Giao trẻ Nguyễn Võ Duy Khôi, sinh ngày 24/7/2010 cho bà B Thủy trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B Thủy không yêu cầu ông C Sơn cấp dưỡng nuôi con.

Ông C Sơn được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà B Thủy chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0023348 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hồng Vân

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hồng Vân

Biên bản kết thúc lúc..... giờ.....phút, ngày.....

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hồng Vân